



# ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ: KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU KIỂM SOÁT LẠM PHÁT NĂM 2024

CHU KHÁNH LÂN, ĐỖ THỊ BÍCH HỒNG

2024 là năm thứ tư thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, lạm phát cao, thương mại toàn cầu sụt giảm, giá cả hàng hóa cơ bản biến động mạnh, xung đột địa chính trị, chính sách an ninh lương thực thắt chặt, điều hành chính sách tiền tệ sẽ đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, đúng đắn, kịp thời của Chính phủ, sự nỗ lực, quyết tâm chính trị của ngành Ngân hàng, tin tưởng rằng, điều hành chính sách tiền tệ năm 2024 sẽ tiếp tục góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát đạt mục tiêu đề ra của Quốc hội và Chính phủ.

Từ khóa: Chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát, lãi suất

## ADMINISTRATION OF MONETARY POLICIES: BEING CONSISTENT WITH THE GOAL OF CONTROLLING INFLATION IN 2024

Chu Khanh Lan, Do Thi Bich Hong

The year 2024, the fourth year of implementing the five-year Socio-Economic Development Program 2021-2025, holds a particular significance in the successful implementation of the resolutions of the 13th Party Congress. In the context of stagnancy in global economic growth, high inflation, global trade downturn, unpredictable fluctuations in prices, geopolitical conflicts, and tightened food security policies, the management of monetary policy faces multiple difficulties and challenges. However, under the determined, clear, and timely direction of the Government, along with the efforts of the banking sector, it can be positive that the monetary policy management in 2024 will contribute greatly to macroeconomic stability, inflation control and achieving goals set by the National Assembly and the Government.

Keywords: Monetary policies, inflation control, interest

Ngày nhận bài: 29/01/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 5/02/2024

Ngày duyệt đăng: 16/02/2024

## Điều hành chính sách tiền tệ năm 2023

Năm 2023 diễn ra với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, lạm phát cao, thương mại toàn cầu sụt giảm, giá cả hàng hóa cơ bản biến động mạnh, xung đột địa chính trị, ngân hàng trung ương nhiều nước tiếp tục neo giữ lãi suất điều hành ở mức cao để kiểm soát lạm phát (Cục Dự trữ

Liên bang Mỹ (Fed) 04 lần tăng lên 5,25-5,5%/năm; Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) 05 lần tăng lên 4,25%/năm), đồng USD quốc tế biến động mạnh, đồng tiền nhiều nước mất giá mạnh. Trong nước, nền kinh tế chịu tác động tiêu cực từ quốc tế song song với những vấn đề nội tại. Các động lực tăng trưởng xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng đều gặp thách thức. Sản xuất công nghiệp tuy có chuyển biến tích cực nhưng còn chậm, nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chủ lực như điện tử và dệt may. Nhu cầu thị trường trong nước bị thu hẹp, trong khi xuất khẩu sang các thị trường chủ lực giảm. Doanh nghiệp đối mặt với tình trạng thiếu đơn hàng (tính cả năm 2023, xuất khẩu giảm 4,4%; vốn đầu tư FDI thực hiện tăng 3,5% (cùng kỳ 2021 giảm 1,2%, 2022 tăng 13,5%), dẫn tới giảm khả năng hấp thụ vốn). Thị trường tài chính chưa phát triển tương xứng với nhu cầu của nền kinh tế, nhu cầu vốn cho phục hồi kinh tế vẫn tập trung chủ yếu qua kênh tín dụng ngân hàng nên tiềm ẩn rủi ro hệ thống. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro, thiếu nguồn cung ở nhiều phân khúc, thanh khoản chưa phục hồi.

Mặc dù, chịu áp lực từ mặt bằng lãi suất thế giới ở mức cao trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã liên tục 04 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5 - 2,0%/năm, tạo điều kiện để giảm mặt bằng lãi suất cho vay của thị trường. Đồng thời, NHNN tích cực chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi phí và áp dụng đồng bộ các biện pháp giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng. Nhờ vào các giải pháp có tính kịp thời và đồng bộ, lãi suất tiền gửi và cho vay mới của các ngân hàng thương



mại vào cuối năm 2023 đã giảm khoảng hơn 2,0%/năm so với cuối năm 2022.

Cùng với đó, NHNN điều hành tỷ giá linh hoạt và sẵn sàng can thiệp thị trường khi cần thiết, phối hợp hài hòa với các công cụ chính sách tiền tệ để duy trì sự ổn định của thị trường ngoại tệ. Việc giữ ổn định được thị trường ngoại tệ, hạn chế được các biến động lớn của tỷ giá đã góp phần ổn định thị trường tiền tệ, góp phần kiểm soát lạm phát và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô. Tính cả năm 2023, đồng Việt Nam giảm giá khoảng 2,89% so với USD, đây là mức tương đối ổn định so với các đồng tiền khác trong khu vực, góp phần tiếp tục xây dựng môi trường đầu tư ổn định, hấp dẫn, tạo niềm tin cho nhà đầu tư nước ngoài.

Bên cạnh đó, nhiều giải pháp, chính sách, chương trình tín dụng đã được triển khai đồng bộ, quyết liệt, tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo cung ứng đủ vốn cho nền kinh tế, góp phần kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế khoảng 5,05% (thấp hơn mục tiêu đề ra nhưng là mức tăng cao trên thế giới), hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh. Kết quả, tín dụng toàn nền kinh tế đạt khoảng 13,56 triệu tỷ đồng vào cuối năm 2023, tăng 13,71% so với cuối năm 2022. Cơ cấu tín dụng tiếp tục tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Cụ thể, đến cuối tháng 12/2023, tín dụng ngành nông, lâm, thủy sản tăng 3,17%; tín dụng ngành công nghiệp xây dựng tăng 7,31%; tín dụng ngành thương mại dịch vụ tăng 7,9%, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; hỗ trợ tích cực quá trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Trong năm 2023, nhiều giải pháp đã được ngành Ngân hàng tăng cường triển khai nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tín dụng tiêu dùng và tín dụng ưu đãi đối với các đối tượng yếu thế. Tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát. Tính đến tháng 12/2023, tín dụng đối với các dự án BOT, BT giao thông tăng 0,16% so với cuối năm 2022, chiếm 0,72% tổng dư nợ cấp tín dụng đối với nền kinh tế; tín dụng đối với lĩnh vực chứng khoán tăng 100,88%, chiếm tỷ trọng 0,65%; tín dụng lĩnh vực bất động sản tăng 8,48% so với cuối năm 2022, chiếm 21,51% tổng dư nợ nền kinh tế.

Kết quả, điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) đã góp phần ổn định được kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát bình quân năm 2023 đạt 3,25% vượt mục tiêu kiểm soát ở mức 4,5% do Quốc hội và Chính phủ đề ra. Thị trường tiền tệ, ngoại hối được giữ ổn định và NHNN đã mua được ngoại tệ trở lại để tăng dự trữ ngoại hối nhà nước. Lạm phát được kiểm soát tốt trong một thời gian dài, dự trữ ngoại hối nhà nước gia tăng là những yếu tố góp phần để các tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín trên thế

giới nâng cao xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam (tháng 12/2023, Fitch Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+, với triển vọng “Ổn định”; Moody’s (tháng 5/2023) giữ xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam ở mức Ba2, triển vọng “Ổn định”. S&P (tháng 6/2023) duy trì xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam ở mức BB+, triển vọng “Ổn định”). Đây là những tiền đề quan trọng tạo lập nền tảng vững chắc cho việc điều hành CSTT đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát trong năm 2024.

### **Điều hành chính sách tiền tệ năm 2024 và những vấn đề đặt ra**

Theo nhận định của các chuyên gia và tổ chức quốc tế về năm 2024, triển vọng kinh tế toàn cầu và thị trường quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại ở mức 2,9% trong năm 2024 (năm 2023: 3%). Lạm phát dự kiến tiếp tục xu hướng chậm lại, cụ thể, Báo cáo World Economic Outlook 2023, IMF dự báo, lạm phát toàn cầu năm 2024 là 5,8%, chậm lại so với mức 6,9% của năm 2023 và mức 8,7% của năm 2022, tuy nhiên vẫn cao hơn mục tiêu tại nhiều nước. Tại Báo cáo Global Economic Prospects 2023, WB dự báo lạm phát toàn cầu năm 2024 sẽ ở mức 3,7%, chậm lại so với mức 5,5% của năm 2023 và mức 7,3% của năm 2022 do tăng trưởng kinh tế yếu, giá hàng hóa thế giới giảm và kỳ vọng lạm phát vẫn được neo giữ. Theo số liệu thống kê của IMF, năm 2023, 96% các nước theo lạm phát mục tiêu có mức lạm phát trên mức mục tiêu và dự kiến tỷ lệ này là 89% trong năm 2024. Giá hàng hóa cơ bản thế giới (nhiên liệu, lương thực...) diễn biến phức tạp và chịu rủi ro bởi nhiều yếu tố (kinh tế, chính trị, thời tiết, chính sách an ninh lương thực của các quốc gia...). Chuỗi cung ứng toàn cầu về cơ bản được phục hồi nhưng diễn biến còn khó lường do cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các quốc gia. Thị trường tài chính toàn cầu dự báo vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, chưa thể chuyển ngay sang xu hướng nói lỏng kiểm soát lạm phát về mức mục tiêu vẫn là thách thức lớn đối với ngân hàng trung ương nhiều nước và nợ công toàn cầu gia tăng.

Trong nước, nền kinh tế dự kiến vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi cầu thế giới chưa phục hồi mạnh. Mặc dù vậy, với độ trễ của các giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, ứng phó với biến động từ bên ngoài; chính sách ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô đã được triển khai đồng bộ từ đầu năm 2023; các giải pháp tháo gỡ khó khăn trên thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, qua đó giúp các thị trường dần phục hồi, thì dự kiến tăng trưởng kinh tế năm 2024-2025 có thể phục hồi so với năm 2023. Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm



vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước đặt ra là 6,0-6,5%. Một số tổ chức quốc tế đã dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2024 là 5,5-6,5% và năm 2025 là 6-7% (Dự báo tăng trưởng 2024 của Việt Nam: IMF: 5,8%; WB: 5,5%; ADB: 6%; Fitch Ratings: 6,3%).

Về lạm phát, áp lực lạm phát quốc tế dự kiến giảm dần sẽ hỗ trợ giảm áp lực lạm phát nhập khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, không thể loại trừ những diễn biến có thể tạo áp lực lên lạm phát trong nước như: giá nông sản, một số mặt hàng chiến lược và nguyên vật liệu thiết yếu cho sản xuất lần hàng hóa tiêu dùng diễn biến phức tạp theo chiều hướng tăng do thời tiết cực đoan, xung đột địa chính trị căng thẳng; thị trường tài chính tiền tệ biến động khó lường; việc tiếp tục triển khai lộ trình điều chỉnh giá Nhà nước quản lý (điện, học phí, giáo dục). Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2023 và để đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2024 bình quân đạt khoảng 4-4,5% như Quốc hội đặt ra, NHNN cần triển khai các giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế thế giới, trong nước để điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ CSSTT, phối hợp hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế gắn với kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng. Điều hành nghiệp vụ thị trường mở linh hoạt, bám sát mục tiêu CSSTT, hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ, ngoại tệ. Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến thị trường, kinh tế vĩ mô, lạm phát và mục tiêu CSSTT; khuyến khích các TCTD tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục cấp tín dụng, tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số vào quy trình cấp tín dụng, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Điều hành tỷ giá linh hoạt nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Tái cấp vốn đối với TCTD để hỗ trợ thanh khoản, cho vay các chương trình được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ triển khai quá trình cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu. Đây là cơ sở quan trọng để kiểm soát lạm phát, góp phần vào ổn định kinh tế vĩ mô.

*Hai là*, điều hành tín dụng chủ động, linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, đảm bảo an toàn hoạt động của TCTD. Định hướng tăng trưởng tín dụng năm 2024 khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Tiếp tục chỉ đạo các TCTD: Hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu) theo chủ trương của Chính phủ; đảm bảo hoạt động tín

dụng an toàn, hiệu quả; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT giao thông; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao của ngành Ngân hàng tại các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, tháo gỡ và thúc đẩy mở rộng tín dụng tiêu dùng đi đôi với an toàn, lành mạnh, góp phần hạn chế “tín dụng đen”. Trên thực tế, để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hiệu quả ngay từ đầu năm 2024, NHNN đã tổ chức Hội nghị trực tuyến về đẩy mạnh tín dụng ngân hàng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2024, xác định đây là hoạt động trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2024.

*Ba là*, tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; tập trung thực hiện có hiệu quả phương án xử lý các TCTD yếu kém, triển khai cơ cấu lại các NHTM được kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Chỉ đạo các TCTD: (i) Đẩy mạnh xử lý nợ xấu, tăng trưởng tín dụng có hiệu quả đi kèm với tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng; trích lập dự phòng rủi ro theo quy định pháp luật, đặc biệt là đối với các khoản nợ được cơ cấu lại; phấn đấu năm 2024 tỷ lệ nợ xấu nội bảng (không bao gồm các NHTM yếu kém) dưới 3%; (ii) Triển khai các giải pháp tăng cường năng lực tài chính, năng lực quản trị, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; ngăn ngừa tình trạng đầu tư chéo và sở hữu có tính chất thao túng, chi phối trong TCTD. Tích cực đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát ngành Ngân hàng; thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nguồn lực hiện có; tập trung thanh tra, giám sát các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm các rủi ro, tồn tại và sai phạm của TCTD, góp phần bảo đảm an ninh, kỷ luật trên thị trường tiền tệ, ổn định kinh tế vĩ mô tạo điều kiện để kiểm soát lạm phát.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo Kết quả hoạt động ngân hàng 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;
2. World Economic Outlook 2023;
3. Website của một số tổ chức quốc tế: WB, IMF, ADB.

#### Thông tin tác giả:

PGS., TS. Chu Khánh Lâm - Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước  
TS. Đỗ Thị Bích Hồng - Trưởng phòng Chiến lược ngành Ngân hàng, Viện Chiến lược Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước  
Email: hong.dobich@sbv.gov.vn